

Bản án số: 35/2018/HSPT

Ngày: 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Thẩm phán:

1/ Ông Lê Thành Tân

2/ Bà Phạm Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSPT ngày 16/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Minh M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu Minh M (tên gọi khác L), sinh năm 1985. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 24, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: tổ 24, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Trần Thị T; anh chị em ruột có tất cả 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ Nguyễn Thị Cẩm N và có 01 người con; Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 12/11/2017 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 17/11/2017 được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: có bà Nguyễn Thị T là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Minh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 28/10/2017, Nguyễn Hữu Minh M là chủ tiệm cửa sắt “*Minh Lộc*” đi đến nhà của bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1959, ở tổ 04, ấp An Thành, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân làm mái hiên tiền chế cho bà X. Khi đến nhà của bà X, M đứng nói chuyện với bà X ở hành lang nhà trước; Sau đó, M đi ra nhà sau để nói chuyện với những người thợ hồ làm nhà cho bà X. Khi nói chuyện với những người thợ được một lúc thì những người thợ đi làm việc, lúc này còn lại M, M nhìn thấy cái tủ bằng gỗ ở nhà sau của bà X có cánh cửa tủ bên trái đã đóng (nhưng không biết có khóa hay không), lúc này M liền nảy sinh ý định mở tủ tìm tài sản lấy trộm. M biết trong tủ đó có tài sản vì trước đó, bà X có lấy tiền ở trong tủ đó để trả tiền cho M. M nhìn xung quanh không thấy ai, M mới đi lại mở cánh cửa tủ bên trái ra; M nhìn thấy ở ngăn thứ ba (*từ trên xuống*) có một cái túi xách màu nâu xám có chữ “Agribank”. M mở túi xách ra thì nhìn thấy một cọc tiền 35.000.000 đồng gồm nhiều tờ polime mệnh giá 500.000 đồng được buộc dây thun màu vàng, M lấy cọc tiền bỏ vào túi quần bên phải. Tiếp đó, M nhìn thấy trong túi xách có 01 cái bọc ni lông màu xanh, bên trong có 01 túi vải màu đỏ; M suy nghĩ bên trong túi vải có đựng vàng, nên M lấy bọc ni lông màu xanh bỏ vào túi quần bên trái của mình. Còn cái túi xách màu nâu xám có chữ “Agribank” thì M ném bỏ ra bên hông nhà của bà X. Sau khi lấy trộm được tài sản của bà X. M liền đi về cửa tiệm của mình kiểm tra lại tài sản trong cái bọc ni lông màu xanh thì thấy có: 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 24K loại có mặt bằng cẩm thạch có bọc vàng 24K, tổng trọng lượng 5,5 chỉ, 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ), 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 0,5 chỉ), 01 sợi dây chuyền vàng 18K, có mặt hình tròn vàng 18K, loại dây khoen lật, tổng trọng lượng là 1 chỉ 02 phân 03 ly; 01 gói bằng vải màu xám vàng được buộc bằng dây thun màu vàng bên trong có 01 chiếc vòng đeo tay bằng cẩm thạch có chạm 03 khoen vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ và số tiền Việt Nam 2.400.000đ; 01 gói giấy báo được buộc bằng dây thun màu vàng bên trong có 03 sợi dây chuyền bằng kim loại được xi màu vàng (hay còn gọi là vàng giả) gồm: 02 sợi khoen lật, 01 sợi mắc xích.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bà X phát hiện bị mất số tài sản trên nên bà đến Công an xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân trình báo sự việc. Sau khi M lấy trộm được số tài sản và tiền trên của bà X và đã sử dụng tài sản trên như sau:

- Trả tiền cho tiệm sắt “Phước Tâm” ở phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long số tiền 12.128.000đ (*Mười hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

- Trả tiền mua Hàng của tiệm Hồng Cúc 3, ở ấp Tân Minh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân với số tiền 3.304.000đ (*Ba triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng*).
- Đưa cho Lê Thanh N, Sn: 1996, ở ấp Thanh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (là cháu vợ của Mực đang làm thuê cho Mực) số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) để trả tiền góp giùm Mực.
- Đưa cho Trần Thanh V, Sn: 1990, ở tổ 16, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân số tiền 2.520.000đ (*Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) để chuộc điện thoại và 1.410.000đ (*Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) để trả tiền xe mua xe trả góp.
- Trả tiền góp cho bà Thái Thị G, Sn: 1945, ở ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).
- Trả tiền góp cho bà Cao Thị N, Sn: 1958, ở tổ 17, ấp Tân Vĩnh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).
- Đưa cho Nguyễn Thị Cẩm N, Sn: 1982, ở ấp Phụng Sơn, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (là vợ của Mực) số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).
- Đưa cho Nguyễn Văn P, Sn: 1974, ở tổ 5, ấp Tân Hiệp, xã Tân Bình, huyện Bình Tân số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền giới thiệu làm nhà tiền chế cho bà Xem.
- Đưa cho Nguyễn Hữu Minh H, Sn: 1988, ở tổ 24, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân (là em ruột của Mực) số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để trả tiền mua hàng của tiệm Hồng Cúc 3.
- Đưa cho Lê Việt X (tên gọi khác Bình), Sn: 1994, ở ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (là người làm thuê cho Mực) số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) để trả tiền mua nhôm.
- Đóng tiền góp cho Nguyễn Văn G, Sn: 1975, ở tổ 07, ấp Tân Vĩnh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân số tiền: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).
- Mực bán 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ cho tiệm vàng Nguyễn B 2, ở ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 6.840.000đ (*Sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).
- Chuộc lại 01 chiếc nhẫn hột và 01 vòng đeo tay em bé với số tiền 2.150.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại tiệm vàng Kim Hoàng Sơn, ở chợ Xã Hời, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân.
- Mực bán 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ cho tiệm vàng gần tiệm vàng Nguyễn B 2 (nhưng không nhớ tên), ở ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 6.830.000đ (*Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Mực bán 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ và 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, mỗi chiếc trọng lượng 0,5 chỉ cho tiệm vàng ở chợ Tân Quới, huyện Bình Tân (nhưng không nhớ tên) với số tiền 6.820.000đ (*Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

- M đem cầm 01 sợi dây chuyền vàng 24k có mặt cầm thạch được bọc vàng 24k, tổng trọng lượng 5,5 chỉ cho tiệm vàng Trác ở chợ xã Tân Lược, huyện Bình Tân với số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Sau đó, M đã bán luôn sợi dây chuyền trên được thêm số tiền 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Số tiền lấy trộm và tiền bán vàng còn lại thì M đã tiêu xài cá nhân hết, nhưng M không nhớ đã tiêu xài vào những việc gì.

Đến ngày 29/10/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bình Tân mời M lên làm việc thì M đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản trên của bà Xem.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cái túi xách màu nâu xám có dòng chữ Agribank.

- Tiền Việt Nam là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) gồm: 04 tờ polime mệnh giá 500.000đ, 03 tờ polime mệnh giá 100.000đ.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K (loại dây chuyền khoen lật nhỏ), có mặt hình tròn vàng 18K, tổng trọng lượng 01 chỉ 02 phân 03 ly.

- 01 chiếc vòng đeo tay bằng cẩm thạch có chạm 03 khoen vàng 18K, tổng trọng lượng là 01 chỉ.

- 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền khoen lật lớn được xi màu vàng (vàng giả).

- 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền khoen lật nhỏ được xi màu vàng (vàng giả).

- 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền mắc xích được xi màu vàng (vàng giả).

Ngày 15/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định số: 30 Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long định giá tài sản bị mất trộm của bà Nguyễn Thị X như trên. Đến ngày 13/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân có kết luận định giá tài sản số: 24/KLĐGTS *01 sợi dây chuyền vàng 24K (loại dây chuyền mắc xích) mặt bằng cẩm thạch có bọc vàng 24K, tổng trọng lượng 5,5 chỉ. 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ) tổng trọng lượng 04 chỉ. 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ. 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, mỗi chiếc trọng lượng 0,5 chỉ, tổng trọng lượng 01 chỉ. 01 sợi dây chuyền vàng 18k (loại dây chuyền khoen lật nhỏ), có mặt hình tròn vàng 18k, tổng trọng lượng 01 chỉ 02 phân 03 ly. 01 chiếc vòng đeo tay bằng cẩm thạch có chạm 03 khoen vàng 18k, tổng trọng lượng 01 chỉ. Tổng giá trị các tài sản trên là 44.452.000đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân có Công văn số: 72/HĐĐGTS ngày 14/12/2017 Ý kiến về việc từ chối định giá tài sản: 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền khoen lật lớn được xi màu vàng (vàng giả). 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền khoen lật nhỏ được xi màu vàng (vàng giả). 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền mắc xích được xi màu vàng(vàng giả) với lý do những sợi dây chuyền trên không rõ nguồn gốc, xuất xứ nên không có đơn vị, cơ sở buôn bán hay cửa hàng nào trên địa bàn huyện Bình Tân để xác định được giá tài sản trên. Bị hại Nguyễn Thị X xác định 03 sợi dây chuyền (vàng giả) mua cách nay khoảng 09-10 tháng, đã bị phai màu, cũng không còn giá trị nên đồng ý theo ý kiến của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và cũng không có ý kiến gì thêm.

Qua điều tra Nguyễn Hữu Minh M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên ngày 06/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hữu Minh M về tội trộm cắp tài sản.

Đối với vật chứng thu giữ là: 01 cái túi xách màu nâu xám có dòng chữ Agribank. Tiền Việt Nam là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) gồm: 04 tờ polime mệnh giá 500.000đ, 03 tờ polime mệnh giá 100.000đ. 01 sợi dây chuyền vàng 18K (loại dây chuyền khoen lật nhỏ), có mặt hình tròn vàng 18K, tổng trọng lượng 01 chỉ 02 phân 03 ly. 01 chiếc vòng đeo tay bằng cẩm thạch có chạm 03 khoen vàng 18K, tổng trọng lượng là 01 chỉ. 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền khoen lật lớn được xi màu vàng (vàng giả). 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền khoen lật nhỏ được xi màu vàng (vàng giả). 01 sợi dây chuyền, loại dây chuyền mắc xích được xi màu vàng(vàng giả) đây là những tài sản của bà Nguyễn Thị X, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà X.

Đối với các chủ tiệm vàng và những người mà bị cáo M đưa tiền và trả tiền thiếu; thì những người này không biết những tài sản và số tiền trên là do bị cáo M lấy trộm mà có được nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị X đã nhận lại đủ số tài sản bị mất không có yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Hữu Đ là cha ruột của bị cáo M đã bồi thường cho bị hại X số tiền 35.100.000đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), 01 sợi dây chuyền vàng 24K, có mặt dây chuyền, tổng trọng lượng 5,5 chỉ. 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ) tổng trọng lượng 04 chỉ. 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ. 02 chiếc nhẫn trơn vàng 24k, mỗi chiếc trọng lượng 0,5 chỉ sau khi nhận lại những tài sản trên bà X không có yêu cầu gì khác và viết bản nại cho bị cáo M. Đối với ông Đ đã đứng ra bồi thường số tiền và vàng thay cho bị cáo M nhưng ông Đ không có yêu cầu bị cáo M phải trả lại cho ông.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản án sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Minh M, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/3/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con nhỏ sinh năm 2017, vợ bỏ đi giao lại cho bị cáo, nuôi cha, mẹ già, bị cáo bị cô tật nặng bẩm sinh đi đứng khó khăn, được tặng 02 bằng khen của UBND tỉnh trong lao động. Án sơ thẩm xử bị cáo tội trộm cắp tài sản là đúng tội, đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện đã lên lúc lấy trộm tài sản nhà bà X.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, về nhân thân, nghề nghiệp, hành vi của bị cáo. Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Nhưng chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo là người khuyết tật nặng được nhà nước cấp giấy chứng nhận, bị cáo có nhiều thành tích được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen được quy định tại các điểm p, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy các tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng ở cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng khi xem xét ở cấp phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mà bị cáo được hưởng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Minh M 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày xử phúc thẩm 26/6/2018. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị T nêu quan điểm bào chữa cho bị cáo: thống nhất với quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát. Phân tích các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lo cho cuộc sống, lo cho con nhỏ và cha mẹ già của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo ở ngoài chăm sóc gia đình, chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Minh M thừa nhận ngày 28 tháng 10 năm 2017 bị cáo (là chủ tiệm cửa sắt) đến làm cho nhà bị hại Nguyễn Thị X. Bị cáo để ý tủ nhà bà X và nghĩ là có tiền nên nảy sinh ý định trộm và bị cáo có lấy trộm của nhà bà X các tài sản gồm dây chuyền vàng, nhẫn vàng và tiền mặt có tổng trị giá theo định giá là 44.452.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó án sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thấy án sơ thẩm xử bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là đúng tội, đúng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo để có điều kiện ở ngoài chăm sóc sức khỏe, làm lo cho cha mẹ già và con nhỏ với các tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét như: bị cáo là người khuyết tật nặng được nhà nước cấp giấy chứng nhận, bị cáo có nhiều thành tích được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen theo quy định tại các điểm p, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng nên áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có địa chỉ rõ ràng; được bị hại làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người khuyết tật nặng và bị cáo cũng biết ăn năn hối lỗi về hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo đã khắc phục hậu quả. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa án sơ thẩm.

[3] Xét việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: do bị cáo là người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lý do trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Minh M. Sửa Bản án sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên bị cáo Nguyễn Hữu Minh M, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm b, p, s, v Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Minh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 26 tháng 6 năm 2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân nơi bị cáo cư trú để Ủy ban thông báo cho Cơ quan thi hành án Hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự 2010.

2/. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu Minh M được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải nộp.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKS tối cao: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA HBT: 3;
- Ủy ban xã Tân An Thạnh: 1;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CAVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Phòng KTNV và THA: 1;
- Lưu hồ sơ vụ án: 4.

Nguyễn Văn Hòa